

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC – TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2017.
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.
2. Ông Trần Thành Khản

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích, thư ký TAND huyện Mỹ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Có mặt.

Nơi cư trú: xóm 9, thôn D, Xã H, huyện U, TP Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Kê Th, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Đội 1, thôn T, xã P, huyện M, TP Hà Nội

3. Người làm chứng: bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Đội 1, thôn T, xã P, huyện M, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Kê Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức ngày 19/02/2014. Sau khi cưới chị H về nhà anh Th làm dâu. Anh chị chung sống cùng gia đình và làm nghề

tự do. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H do anh Th chơi bời, không chịu khó làm ăn; theo bà H1 mẹ anh Th do vợ chồng anh chị không B ban được nhau trong công việc làm ăn. Anh chị thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Gia đình hai bên đều khuyên bảo nhưng không có kết quả. Năm 2016 chị H làm đơn xin ly hôn, được Tòa án hòa giải chị H rút đơn về đoàn tụ. Sau đó anh chị chung sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng mâu thuẫn hơn. Tháng 6/2017 vợ chồng sống ly thân. Chị H tha thiết xin được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Nguyễn Kế B sinh ngày 20/01/2014. Hiện nay cháu ở với anh Th. Sau ly hôn chị H chưa tìm được việc làm nên chị đề nghị giải quyết nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã nhận được văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nhưng anh Th vắng mặt không có lý do.

Bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ và ở cùng nhà với anh Th cho biết: Anh Th và con của anh chị hiện nay đang ở chung với vợ chồng bà. Anh Th biết chị H xin ly hôn và đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án do bà giao cho. Vì công việc làm ăn bận rộn anh xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị H theo quy định của pháp luật. Về con chung chị H chưa có điều kiện nuôi con thì anh nuôi, chị cấp dưỡng nuôi con theo khả năng, anh không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có.

Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng không có kết quả do anh Th vắng mặt còn chị H tha thiết xin được ly hôn.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án toà án đã thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự như: tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ hai, HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa anh Th và chị H mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Do chị H chưa có việc làm nên giao con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi con theo khả năng. Anh chị không có tài sản, không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con giữa chị H và anh Th được quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Nguyễn Kế Th là bị đơn đã được giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Ngày 15/9/2017 Toà án mở phiên tòa lần thứ nhất anh Th vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần 2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Anh Th và chị H kết hôn hợp pháp, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị không bao ban được nhau làm ăn. Năm 2016 chị H đã xin ly hôn rồi lại rút đơn về đoàn tụ nhưng cuộc sống chung vợ chồng vẫn không được cải thiện. Xét thấy hôn nhân anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Kế B sinh ngày 20/01/2014. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn chị H bỏ đi cháu B ở với bố. Do chị H hiện nay đang tìm việc làm chưa có điều kiện nuôi con nên giữ nguyên hiện trạng giao con cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con tự nguyện theo khả năng của chị H, anh Th không yêu cầu. Chị H có quyền thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Anh Th, chị H đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không đề nghị tòa xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 CH1 III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ngày 06/7/2017 chị đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ. Đối trừ số tiền này chị không phải nộp nữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; **Xử:**

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Kế Th.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Kế B sinh ngày 20/01/2014 cho anh Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi con tự nguyện do anh Th không yêu cầu. Chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu toà giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điểm a khoản 5 Điều 27 CH1 III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001547 ngày 06/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với chị H; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với anh Th.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã P
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố

